

TRIẾT LÝ HỒ CHÍ MINH VỀ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Nguyễn Tùng Lâm¹

¹ Tiến sĩ, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Email: lamkhanh13@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 9 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 4 năm 2019.

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả đã trình bày những nội dung cơ bản trong triết lý Hồ Chí Minh về mô hình phát triển Việt Nam. Đây cũng là cơ sở lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế. Do vậy, phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay cần phải nghiên cứu, vận dụng một cách thấu đáo triết lý Hồ Chí Minh về mô hình phát triển Việt Nam.

Từ khóa: Triết lý Hồ Chí Minh, mô hình, phát triển, Việt Nam.

Mang trong mình những giá trị văn hóa dân tộc bước ra thế giới, hòa nhập vào đại dương trí tuệ của thời đại, Hồ Chí Minh đã chắt lọc tinh hoa của nhân loại, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của đất nước, từng bước định hình triết lý của mình về mô hình phát triển của Việt Nam. Mô hình phát triển của Việt Nam trong triết lý Hồ Chí Minh là những luận điểm, những mệnh đề, những tư tưởng cốt lõi nhất của Người về một mô hình phát triển hài hòa, toàn diện các lĩnh vực đời sống xã hội của Việt Nam, và đã trở thành nguyên tắc, phương châm sống, hoạt động cách mạng của Người. Đây cũng là một trong những phương diện mà Hồ Chí Minh đã có

những đóng góp vô giá cho dân tộc và nhân loại, để các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước ghi nhận, suy tôn Người như một “nhà triết học hành động” tiêu biểu của thế kỷ XX.

Sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay đang đòi hỏi phải nghiên cứu, vận dụng quan điểm phát triển theo triết lý Hồ Chí Minh. Nhiều vấn đề nổi cộm về thực trạng đạo đức xã hội, về ô nhiễm môi trường, cả môi trường tự nhiên và xã hội, về sự suy thoái, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang trở thành tình huống có vấn đề trong phát triển. Những vấn đề bức xúc đặt ra trong đời sống xã hội đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng, theo chiều sâu cơ sở lý luận, nội dung triết lý Hồ Chí

Minh về phát triển hài hòa, toàn diện các mặt của đời sống xã hội, từ đó cụ thể hóa chúng, tìm các biện pháp thiết thực chỉ đạo thực hiện sao cho mang lại hiệu quả thực tế, thể hiện trong đường lối phát triển kinh tế, trong các chính sách xã hội, trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của bản thân Đảng để thúc đẩy một cách tích cực hơn nữa sự nghiệp đổi mới.

Trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn, triết lý Hồ Chí Minh về phát triển đồng đều, toàn diện các mặt của đời sống xã hội có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Sự phát triển toàn diện, hài hòa giữa các mặt của đời sống xã hội là nội dung bao quát nhất trong triết lý phát triển Việt Nam của Hồ Chí Minh. Có thể nói, nét đặc sắc nhất trong triết lý Hồ Chí Minh là hướng về con người, phục vụ con người, là luôn làm gia tăng sự phát triển hài hòa giữa các mặt trong đời sống xã hội của con người. Vì vậy, nghiên cứu triết lý Hồ Chí Minh là nghiên cứu để làm rõ nội dung cách mạng, hướng sự phát triển của những lý luận cách mạng mà Hồ Chí Minh đã đúc kết, sáng tạo ra, cũng như phải nghiên cứu để làm rõ lý tưởng “tất cả vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải

phóng xã hội, giải phóng con người” trong các hoạt động thực tiễn vô cùng phong phú qua hơn 60 năm hoạt động cách mạng của Người. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ quan điểm phát triển hài hòa, toàn diện trên các đặc trưng cụ thể và các mối quan hệ chủ yếu và cơ bản sau đây:

Thứ nhất, một xã hội phát triển hài hòa, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và đạo đức.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, phát triển xã hội phải toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người cho rằng, trong xã hội, con người muốn tồn tại và phát triển phải có đủ hai điều kiện, đó là đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Muốn có đời sống vật chất phải lấy kinh tế làm nền tảng. Muốn có đời sống tinh thần, phải lấy văn hóa làm nền tảng. Mặt khác, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội luôn có quan hệ mật thiết với nhau, lấy con người làm mục tiêu và động lực. Điều này cũng được C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: “Sự phát triển về mặt chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v.. là dựa trên sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả sự phát triển đó đều tác động lẫn nhau và cũng tác động đến cơ sở kinh tế. Hoàn toàn không phải điều kiện kinh tế là nguyên nhân duy nhất chủ động, còn mọi thứ khác chỉ có tác dụng thụ động” [1, tr.778].

Sự phát triển hài hòa giữa các mặt của đời sống xã hội trong triết lý Hồ Chí

Minh còn được thể hiện rõ trong đường lối chính trị và chính sách kinh tế - xã hội, văn hóa của Đảng và Nhà nước ta ngay từ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã sớm chỉ rõ: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cũng như phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa” [2, tr.345]. Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của văn hóa và người làm công tác văn hóa cũng như mối quan hệ của nó với các mặt hoạt động khác của cuộc kháng chiến chống Pháp: “Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, không phải đơn thương độc mã, mà cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được” [2, tr.345], “văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị” [4, tr.246] và “cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh. Để làm trọn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng. Nói tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết” [4, tr.246].

Thứ hai, xã hội phát triển toàn diện, hài hòa được biểu hiện trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Một điều nhận thấy rằng, quan niệm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên là một bộ phận trong triết lý của Người về phát triển toàn diện, hài hòa để tạo ra sự phát triển hài hòa giữa các mặt của đời sống xã hội. Bởi lẽ, chính con người cũng là một bộ phận của tự nhiên, của thế giới khách quan. Vì vậy, nếu thiếu vắng sự phát triển hài hòa giữa con người với thiên nhiên, chẳng hạn như con người vì lợi ích trước mắt cứ khai thác tự nhiên một cách bừa bãi, tàn phá tự nhiên, hủy hoại môi trường dẫn đến tình trạng làm xói mòn đất đai, triệt phá rừng, thải “vô tội vạ” rác rưởi, khí thải công nghiệp vào tự nhiên thì con người sẽ phải gánh chịu hậu quả của những cơn bão từ, lụt lội, nắng nóng... và vì vậy, khó có điều kiện phát triển hài hòa các mặt hoạt động của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh không chỉ thấy thiên nhiên Việt Nam tươi đẹp, hữu ích đối với con người, mà còn sớm nhận rõ trách nhiệm to lớn của con người trong việc gìn giữ thiên nhiên, sớm cảnh báo nguy cơ thiên nhiên bị con người tàn phá để từ đó phát động phong trào bảo vệ thiên nhiên, trong đó có việc trồng cây gây rừng. Hồ Chí Minh cho rằng: “Trồng cây gây rừng là rất quan trọng. Bây giờ dân chưa thấy đâu. Có khi các chú cũng chưa thấy” [7, tr.255]. Người đã chỉ rõ: “Nếu rừng kiệt thì không còn gỗ và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán” [8, tr.294],

cảnh báo nếu cứ tàn phá rừng thì chả khác nào “đem vàng đổ xuống biển” và “nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít, thì rất tai hại... Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều” [8, tr.165].

Quan điểm về quan hệ giữa con người với tự nhiên là một bộ phận quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển hài hòa, toàn diện. Nó được hình thành từ rất sớm và nhất quán trong toàn bộ cuộc đời Người. Trước khi qua đời, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh có nguyện vọng được “hoà táng” để gắn mình với thiên nhiên, hóa thân vào tự nhiên; đề nghị trồng cây trên đồi nơi Người yên nghỉ để cho phong cảnh thêm đẹp và “những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi” [9, tr.615].

Quan điểm về sự phát triển hài hòa các mặt của đời sống xã hội còn được biểu hiện khá rõ trong hoạt động thực tiễn, bằng cuộc sống giản dị, hòa nhập với thiên nhiên, hòa thuận với mỗi con người của Hồ Chí Minh. Dù trong những năm tháng bị tù đày, trong thời kỳ kháng chiến hay trong những năm tháng hòa bình sống giữa Thủ đô Hà Nội, ngay cả khi ở trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh luôn giữ và thực hiện một triết lý sống: Hòa thuận với thiên nhiên, với con người; quan hệ với các nước trên tinh thần hòa bình, hợp tác,

hữu nghị để cùng phát triển giữa các dân tộc trên thế giới. Đó là một triết lý mang tính nhân đạo cao cả, phản ánh quy luật khách quan của sự phát triển và sự tiến bộ của loài người.

Di sản tư tưởng và thực tiễn hoạt động của Hồ Chí Minh đã làm rõ hơn quy luật khách quan về sự tồn tại và phát triển hài hòa giữa con người với tự nhiên cũng như sự phát triển hài hòa giữa các mặt trong đời sống của con người. Tư tưởng trên là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng thành công một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và giàu mạnh. Trong thời kỳ đổi mới, triết lý phát triển Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam với hệ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ ba, xã hội phát triển toàn diện, hài hòa được biểu hiện trong mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; giữa cá nhân và cộng đồng.

Xuất phát từ việc nhận thức mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trên quan hệ lợi ích, Hồ Chí Minh cho rằng, giai cấp công nhân có sự thống nhất về mặt lợi ích với các giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong xã hội. Theo Hồ Chí Minh, muốn phát triển xã hội một cách toàn diện, hài hòa, lâu dài thì phải giải quyết thấu đáo mối quan hệ lợi ích giữa dân tộc và giai cấp, giữa cá nhân và xã hội. Đây là cơ sở vững chắc cho sự liên minh giai cấp trong xây dựng và tập hợp

lực lượng cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp trong cách mạng Việt Nam nếu chỉ dừng lại ở cuộc đấu tranh để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân thì sự nghiệp cách mạng đó mới chỉ đi được một chặng đường ngắn mà thôi. Bởi vì có độc lập, có tự do mà nhân dân vẫn đói khổ, thì nền độc lập tự do ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Người đã thấu hiểu cảnh sống nô lệ, lầm than, đói rét và tủi nhục của nhân dân các dân tộc Việt Nam dưới ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định của sự nghiệp giải phóng xã hội, giải phóng con người, theo Hồ Chí Minh, là phải xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, vươn tới xây dựng cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người. Đó là ước nguyện, là ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là ước nguyện, mong mỏi bao đời nay của nhân dân các dân tộc Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa” [6, tr.222]. Người cho rằng, để xây dựng và phát triển xã hội toàn diện, hài hòa thì phải giải quyết thành công mối quan hệ cá nhân và cộng đồng xã hội. Và, chính Người cũng đã rất thành công trong việc huy động cả sức mạnh lý tưởng lẫn động lực lợi ích của toàn thể cộng đồng, cũng như của mỗi cá nhân. Nhân dân ta chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do, vì những giá trị làm người,

đồng thời còn vì ruộng đất, cơm áo, vì những nhu cầu vật chất của đời sống hàng ngày. Hồ Chí Minh đã khéo léo kết hợp các loại động lực với nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy tính năng động cách mạng của con người. Người tôn trọng và khuyến khích lợi ích cá nhân chính đáng của người lao động, chủ trương kết hợp hài hòa các lợi ích, sao cho “Nhà nước, hợp tác xã và xã viên cùng có lợi”, “công tư đều lợi”. Những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước hơn 30 năm qua đã cho chúng ta thấy, quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh là đúng đắn và sáng tạo. Trong giai đoạn hiện nay, quan điểm đó cần được kế thừa và phát huy trong điều kiện và hoàn cảnh mới, tiếp tục đưa cách mạng nước ta đến thắng lợi cuối cùng.

Thứ tư, xã hội phát triển toàn diện, hài hòa được biểu hiện trong mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế.

Sự kết hợp giữa các yếu tố dân tộc và quốc tế với tính cách là sự kết hợp các yếu tố của phát triển là một trong những tư tưởng quan trọng của Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Điều này được thể hiện ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh thấy rõ đòi hỏi của sự kiến lập và phát triển hài hòa tình hữu nghị Pháp - Việt để bảo đảm cho sự phát triển của cả hai dân tộc: “Tình hữu nghị Pháp - Việt là điều kiện cho sự chấn hưng nước ta, cũng như cho sự phát triển ảnh hưởng

của nước Pháp ở châu Á. Tôi tin chắc rằng một sự hợp tác chặt chẽ là có lợi cho cả hai bên. Chúng ta là hai dân tộc yêu chuộng công lý và tự do, quan tâm đến văn hóa, đến sự nảy nở của những tư tưởng đạo lý. Việc có chung những tình cảm trên làm hài hòa mối quan hệ của chúng ta, lý tưởng và lợi ích của chúng ta, tất cả đều khiến chúng ta xích lại gần nhau” [3, tr.328]. Đó không chỉ là đòi hỏi của tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Pháp, mà còn là quy luật phát triển của dân tộc Việt Nam. Đó chính là một trong những nội dung của triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng quyết tâm xây dựng nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Vì vậy, khi nhà báo Mỹ L.Hanxen hỏi: “Trong năm sắp tới, triết lý nào sẽ... mang lại cho những nước châu Á nền hòa bình và thịnh vượng” [5, tr.228], Hồ Chí Minh đã trả lời: “Trong chính sách đối ngoại, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình. Về chính sách nội trị, triết lý hướng dẫn chúng tôi là sự thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ để thực hiện sự thống nhất đất nước chúng tôi” [5, tr.228]. Ở đây, triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội không chỉ dừng lại ở một luận điểm riêng rẽ về việc độc lập thống nhất cho Việt Nam mà đã phát triển thành những nguyên tắc chung nhằm bảo vệ chủ quyền

và toàn vẹn lãnh thổ cho nhiều quốc gia, cả khu vực rộng lớn như Người đã tuyên bố và ủng hộ trên thực tế những nguyên tắc chung sống hòa bình của các nước, trong đó có Việt Nam.

Như vậy, có thể nói, triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội đã mang nội dung là hòa bình, độc lập cho các dân tộc, tạo tiền đề phát triển hài hòa giữa các mặt của đời sống xã hội con người. Đó là cùng phát triển, cùng xây dựng nền hòa bình trong từng nước và trong khu vực, cũng như hòa bình giữa các châu lục, trên phạm vi toàn thế giới.

Triết lý về mô hình phát triển xã hội của Hồ Chí Minh còn được thể hiện khá rõ trong quá trình Người chất lọc, kế thừa và phát triển sáng tạo những tinh hoa văn hóa thế giới, kinh nghiệm xây dựng và phát triển của nhiều quốc gia để tìm ra con đường giải phóng và chấn hưng đất nước Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kết hợp sáng tạo và hài hòa nguyên lý phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam để kiến lập thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và một mô hình phát triển xã hội ở Việt Nam: Độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Đó là con đường phát triển hài hòa giữa các mặt của đời sống xã hội của Việt Nam và trong quan hệ với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Con đường ấy đã kết hợp được cả mục

tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Đó là nhân tố cực kỳ quan trọng để tạo ra một xã hội phát triển hài hòa vì con người và cho con người.

Thứ năm, xã hội phát triển toàn diện, hài hòa được biểu hiện trong mối quan hệ giữa truyền thống với hiện đại.

Theo Hồ Chí Minh, truyền thống và hiện đại không hoàn toàn ngăn cách, tách biệt nhau, mà chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, bổ sung cho nhau. Cả truyền thống và hiện đại đều thống nhất chặt chẽ với nhau trong mục tiêu tạo lập sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước, dân tộc. Nói đến “truyền thống” là nhấn mạnh đến cái tĩnh, cái ổn định và nói đến “hiện đại” là nhấn mạnh đến cái động, cái phát triển. Truyền thống góp phần quyết định tạo nên bản sắc riêng của mỗi dân tộc, làm nên sức sống của dân tộc trước những thách thức. Hiện đại giúp dân tộc không ngừng tiếp thu những tri thức mới của nhân loại, để theo kịp bước tiến chung của nhân loại. Tuy nhiên, sự phân định về vai trò của truyền thống và hiện đại chỉ mang ý nghĩa tương đối. Bởi lẽ, trên thực tế, ổn định là để phát triển, chứ không phải để bảo thủ, đóng kín; phát triển đến lượt nó là để góp phần ổn định, chứ không phải phát triển bằng mọi giá, để rồi đến một lúc nào đó phải gánh chịu hậu quả nặng nề. Đối với Hồ Chí Minh, sự phát triển ổn định nhất, bền vững nhất chính là sự phát triển dựa trên

việc động viên đến mức cao nhất sự tham gia chung sức của toàn dân và nhằm phục vụ lợi ích của toàn dân. “Nước lấy dân làm gốc” và “xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” mang ý nghĩa sâu xa là như thế. Vì vậy, có thể gọi quan điểm phát triển xã hội của Hồ Chí Minh nói một cách rõ hơn là triết lý phát triển vì con người. Các giá trị truyền thống và hiện đại được Hồ Chí Minh chọn lựa, vận dụng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc đều có chung một tiêu chí là phục vụ toàn dân, mang lại ích lợi cho toàn dân.

Chính nhờ giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại mà Hồ Chí Minh có thái độ ứng xử rất mực văn hóa đối với những tinh hoa của dân tộc và nhân loại, từ truyền thống đến hiện đại. Người không đoạn tuyệt với quá khứ mà biết chắt lọc từ đó những giá trị tinh hoa phục vụ cho sự nghiệp cách mạng hiện tại. Đồng thời, Người cũng kiên quyết không chấp nhận những gì nhân danh cái mới, cái hiện đại, đi ngược lại lợi ích của quần chúng nhân dân lao động, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp cách mạng; mà biết chọn lọc, tiếp thu những cái mới phù hợp với đặc điểm của đất nước, dân tộc. Qua đó, Người đã nêu một tấm gương mẫu mực về thái độ trân trọng những giá trị truyền thống, đồng thời không ngừng phấn đấu cho sự phát triển, tiến bộ của dân tộc và ở tầm cao hơn là nhân loại.

Chúng ta nhận thấy rằng, tuy chưa nói tới khái niệm phát triển bền vững,

nhưng nội dung quan điểm về sự phát triển xã hội một cách hài hòa, toàn diện trong triết lý của Hồ Chí Minh thực chất chính là nội hàm của khái niệm phát triển bền vững. Do vậy, để phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay cần phải nghiên cứu, vận dụng một cách thấu đáo triết lý Hồ Chí Minh về phát triển xã hội.

Có thể nói, trong triết lý về mô hình phát triển xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đặt trọng tâm vào nền tảng văn hóa trong phát triển kinh tế, chính trị và thực hiện các chính sách xã hội, cũng tức là đặt trọng tâm vào phát triển con người toàn diện, lấy đó làm mục tiêu và động lực của phát triển. Giá trị lý luận và thực tiễn của triết lý phát triển đó là ở chỗ, nó hướng sự phát triển của đất nước không đơn thuần chỉ là phát triển kinh tế, mà trọng tâm là phát triển toàn diện con người có nhân cách văn hóa; cũng không phải vì sự phát triển chỉ của một số ít người, mà là vì toàn thể nhân dân lao động, những chủ thể thật sự của đất nước. Với những con người có nhân cách văn hóa và đặc biệt với một xã hội văn hóa cao, nền kinh tế và chính trị của đất nước nhất định sẽ phát triển đúng hướng, đúng trọng tâm theo con đường xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Những nội dung trong triết lý Hồ Chí Minh về phát triển đồng đều, toàn diện mọi mặt của đời sống xã hội là cơ sở lý

luận để Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn liền với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Vấn đề còn lại là ở việc cụ thể hóa triết lý phát triển đó, trước hết là chỉ đạo và tổ chức thực hiện sao cho mang lại hiệu quả thực tế, thể hiện trong đường lối phát triển kinh tế, trong các chính sách xã hội, trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội, cũng như trong việc bảo vệ môi trường... Đồng thời, thể hiện ở việc bảo đảm cho toàn dân được thụ hưởng một cách công bằng những thành quả của phát triển.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (1984), *Tuyển tập*, t.6, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (1978). *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.